

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN
TRƯỜNG MẦM NON HOÀNG ĐỘNG

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Năm học 2023–2024

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên trường: Trường mầm non Hoàng Động

2. Địa chỉ: Thôn 3, xã Hoàng Động, huyện Thủy Nguyên, Thành phố Hải Phòng

Số điện thoại: 02253 974643

Website: <https://mnhoangdong.haiphong.edu.vn>

Email: mamnon-hoangdong@thuynguyen.edu.vn

3. Loại hình

Loại hình: Trường mầm non công lập

Cơ quan quản lý trực tiếp: UBND huyện Thủy Nguyên

4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu giáo dục:

*** Sứ mệnh**

- Xây dựng thế hệ trẻ mầm non khỏe mạnh, tự tin thể hiện năng lực khám phá tri thức; nuôi dưỡng ước mơ, khả năng sáng tạo và lòng nhân ái cho trẻ.

- Xây dựng môi trường giáo dục toàn diện, phong phú, sáng tạo “lấy trẻ làm trung tâm”.

*** Tầm nhìn**

- Duy trì chất lượng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia mức độ I. Đổi mới và tiếp cận các phương pháp giáo dục tiên tiến dựa trên đặc điểm tình hình của nhà trường và nhu cầu, khả năng của trẻ. Thực hiện chuyển đổi số GDMN, hội nhập với xu thế giáo dục hiện đại đồng thời giữ gìn và phát huy nền văn hóa của địa phương. Tạo uy tín và vị thế của nhà trường trong lĩnh vực giáo dục, góp

phần nâng cao chất lượng giáo dục mầm non huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

*** Mục tiêu:**

- Thực hiện Chương trình GDMN ban hành theo Thông tư Thông tư số 51/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 thông tư sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Chương trình Giáo dục mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 17/2009/TT- BGDĐT ngày 25 tháng 7 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; đổi mới tổ chức hoạt động giáo dục “học thông qua vui chơi, trải nghiệm”; học qua trao đổi - chia sẻ; học qua tư duy suy luận.

- Thực hiện tích hợp hiệu quả các nội dung giáo dục kỹ năng phù hợp với lứa tuổi trong thực hiện Chương trình GDMN; đổi mới phương pháp tổ chức các hoạt động giáo dục, chú trọng đổi mới tổ chức môi trường giáo dục tạo cơ hội cho trẻ tích cực khám phá, trải nghiệm và sáng tạo, giúp trẻ em phát triển về thể chất, tình cảm, trí tuệ, thẩm mỹ, hình thành những yếu tố đầu tiên của nhân cách, chuẩn bị cho trẻ em vào lớp một;

- Nhà trường vận dụng thêm phương pháp Giáo dục STEAM, tôn trọng sự sáng tạo của trẻ, giáo viên chỉ là người đưa ra vấn đề, định hướng, còn trẻ sẽ là người giải quyết vấn đề đó; phương pháp dạy học theo dự án, đổi mới tổ chức hoạt động giáo dục.

- Tổ chức các hoạt động trẻ làm quen với tiếng Anh.

* Chương trình Giáo dục nhà trẻ, mục tiêu gồm 4 lĩnh vực phát triển (Phụ lục 1)

* Chương trình Giáo dục Mẫu giáo, mục tiêu gồm 5 lĩnh vực phát triển (Phụ lục 2, phụ lục 3, phụ lục 4)

5. Quá trình thành lập và phát triển:

Trường mầm non Hoàng Động, huyện Thủy Nguyên được thành lập từ năm 1972 với tên gọi là trường mẫu giáo Hoàng Động. Đến tháng 8 năm 1987, nhà nước có chủ trương sát nhập nhà trẻ và mẫu giáo thành trường mầm non. Thời điểm đó trường có 1 khu chính và 3 điểm lẻ, cơ sở vật chất vô cùng khó khăn. Đến năm học 2002-2023, trường có hai cơ sở: khu trung tâm đặt tại thôn 3, khu lẻ đặt tại thôn 7. Từ năm học 2018-2019, trường chỉ còn 1 điểm trường đặt tại Thôn 3- Xã Hoàng Động. Tổng diện tích của nhà trường là 5.174,8m², diện tích xây dựng 2.118 m², gồm 2 dãy phòng học 2 tầng và 1 dãy các phòng hiệu bộ. Hiện trường có tổng số phòng: 24; Số phòng học:15, Số phòng hiệu bộ và phòng chức năng: 9. Trường được xây dựng kiên cố hóa từ năm 2003 và hoàn thiện dãy phòng học cuối cùng vào năm 2017, cảnh quan sư phạm thoáng mát, xanh, sạch, đẹp, an toàn; khuôn viên trường trồng nhiều cây hoa và cây xanh. Điều kiện cơ sở vật chất khá đầy đủ, các trang thiết bị phục vụ công tác chăm sóc- nuôi dưỡng-giáo dục trẻ được đảm bảo, bếp ăn bán trú đảm bảo tuyệt đối về an

toàn vệ sinh thực phẩm phục vụ tốt trong việc chăm sóc sức khỏe học sinh. Trình độ chuyên môn: 100% GV đạt chuẩn trở lên, trong đó có 26/30 giáo viên trên chuẩn (đạt 87%).

Nhà giáo Bùi Thị Thanh Hương làm Hiệu trưởng, nhà giáo Trần Thị Ngọc Quỳnh và nhà giáo Nguyễn Thị Nhung làm Phó Hiệu trưởng.

Trải qua hơn 50 năm hình thành và phát triển, nhờ sự quan tâm của các cấp lãnh đạo và với tinh thần đoàn kết, sự nỗ lực cố gắng của tập thể cán bộ giáo viên nhân viên, cơ sở vật chất nhà trường ngày càng khang trang, chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục trẻ của nhà trường ngày càng được nâng cao, được nhân dân địa phương và phụ huynh tin tưởng.

Những năm gần đây, công tác huy động trẻ nhà trẻ của nhà trường luôn vượt kế hoạch của huyện giao từ 5 đến 10%. Trẻ đến trường được học tập, vui chơi trong môi trường giáo dục an toàn, thân thiện với các trang thiết bị chăm sóc, giáo dục hiện đại. Nhà trường chú trọng đến những hoạt động trải nghiệm tập thể phù hợp với tình hình của trường, lớp, địa phương và nhận được sự quan tâm, đồng thuận ủng hộ từ cha mẹ học sinh.

Nhà trường được công nhận đạt chuẩn Kiểm định chất lượng mức độ 3 theo quyết định 671/QĐ-SGDĐT ngày 18/8/2017 của Sở Giáo dục- Đào tạo Hải Phòng và đạt trường chuẩn quốc gia mức độ 1 theo quyết định số 3021/QĐ-CT ngày 15/11/2018 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng. Tập thể nhà trường nhiều năm liền đạt danh hiệu Lao động tiên tiến, Lao động xuất sắc. Chi bộ nhà trường luôn đạt chi bộ trong sạch vững mạnh và Chi bộ xuất sắc. Công đoàn nhà trường đạt công đoàn vững mạnh. Trường có nhiều đồng chí giáo viên đã được công nhận là giáo viên dạy giỏi cấp thành phố và nhiều lượt giáo viên được công nhận giáo viên dạy giỏi cấp huyện, đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua, lao động tiên tiến cấp cơ sở. Với mục tiêu “Xây dựng nhà trường uy tín về chất lượng giáo dục theo hướng tiên tiến, phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và thời đại”, các cán bộ, giáo viên, nhân viên không ngừng cố gắng, nỗ lực học tập, sáng tạo để phát triển nhà trường theo hướng hiện đại, xứng đáng là địa chỉ tin cậy của nhân dân trong và ngoài địa phương.

6. Thông tin người đại diện pháp luật:

Người đại diện pháp luật: Bùi Thị Thanh Hương - Chức vụ: Hiệu trưởng

Địa chỉ nơi làm việc: Thôn 3- Xã Hoàng Động- Huyện Thủy Nguyên- TP Hải Phòng

Số điện thoại: 0917740554

Email: buithithanhhuong.mnhd@gmail.com

7. Tổ chức bộ máy

a. Quyết định thành lập trường:

Nhà trường không có quyết định thành lập trường

b. Quyết định công nhận hội đồng trường, chủ tịch hội đồng trường và các thành viên Hội đồng trường.

Nhà trường chưa nhận được quyết định công nhận Hội đồng trường từ UBND huyện Thủy Nguyên.

Theo danh sách đề xuất của nhà trường về việc công nhận Hội đồng trường nhiệm kỳ 2021-2026

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	GHI CHÚ
1	Bùi Thị Thanh Hương	Bí thư chi bộ-Hiệu trưởng	
2	Trần Thị Ngọc Quỳnh	Phó Hiệu trưởng-Thư ký	
3	Nguyễn Thị Nhung	Phó Hiệu trưởng	
4	Nguyễn Thị Nhung	Chủ tịch công đoàn- Tổ trưởng CM 4T	
5	Bùi Thị Ngọc Hà	Bí thư chi đoàn- Tổ trưởng CM 5T	
6	Nguyễn Thị Thu Hằng	Tổ trưởng CM 3T	
7	Trịnh Thị Nga	Tổ trưởng CM NT	
8	Nguyễn Thị Duyên	Tổ trưởng tổ văn phòng	
9	Bùi Thị Thanh Tuyết	Bếp trưởng	
10	Bùi Hoa Thạch Cương	Phó Chủ tịch UBND xã	
11	Phạm Thị Thu Lý	Đại diện CMHS	

C. Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận hiệu trưởng, phó hiệu trưởng:

Quyết định về việc Bổ nhiệm hiệu trưởng Trường Mầm non Hoàng Động : Quyết định số 164/QĐ-UBND, ngày 23/01/2019 về việc bổ nhiệm bà Bùi Thị Thanh Hương giữ chức vụ Hiệu trưởng trường Mầm non Hoàng Động.

Quyết định số: 317/QĐ-UBND ngày 12/01/2024 của UBND huyện Thủy Nguyên về việc bổ nhiệm lại Hiệu trưởng Trường Mầm non Hoàng Động

Quyết định điều động cán bộ quản lý: Quyết định số 6889/QĐ-UBND, ngày 14/08/2023 về việc điều động bà Trần Thị Ngọc Quỳnh giữ chức vụ Phó Hiệu trưởng Trường Mầm non Hoàng Động.

Quyết định bổ nhiệm phó Hiệu trưởng: Quyết định số 1996/QĐ-UBND, ngày 21/03/2024 về việc bổ nhiệm bà Nguyễn Thị Nhung giữ chức vụ Phó hiệu trưởng Trường Mầm non Hoàng Động.

d. Quy chế tổ chức và hoạt động; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn; sơ đồ tổ chức bộ máy.

❖ Cơ chế hoạt động của trường MN Hoàng Động

Xây dựng quy hoạch phát triển nhà trường; xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch nhiệm vụ năm học; báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện trước Hội đồng trường và các cấp có thẩm quyền.

Thành lập các tổ chuyên môn, tổ văn phòng và các hội đồng tư vấn trong nhà trường; bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó; đề xuất các thành viên của Hội đồng trường trình cấp có thẩm quyền quyết định.

Quản lý giáo viên, nhân viên; quản lý chuyên môn; phân công công tác, kiểm tra, đánh giá xếp loại giáo viên, nhân viên; thực hiện công tác khen thưởng, kỉ luật đối với giáo viên, nhân viên; ký hợp đồng lao động với giáo viên, nhân viên sau khi có phê duyệt của các cơ quan có thẩm quyền; đề nghị tiếp nhận, điều động giáo viên, nhân viên theo quy định của Nhà nước.

Quản lý học sinh và các hoạt động của học sinh do nhà trường tổ chức; xét duyệt kết quả đánh giá, xếp loại học sinh, ký xác nhận học bạ, quyết định khen thưởng, kỷ luật học sinh.

Quản lý tài chính, tài sản của nhà trường; thực hiện các chế độ chính sách của Nhà nước đối với giáo viên, nhân viên, học sinh; tổ chức thực hiện quy chế dân chủ trong hoạt động của nhà trường; thực hiện công tác xã hội hoá giáo dục của nhà trường; Chỉ đạo thực hiện các phong trào thi đua, các cuộc vận động của ngành; Công khai mục tiêu, nội dung các hoạt động giáo dục, nguồn lực và tài chính, kết quả đánh giá chất lượng giáo dục.

❖ Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của nhà trường:

Trường MN Hoàng Động là cơ sở giáo dục mầm non của hệ thống giáo dục quốc dân, là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND huyện Thuỷ Nguyên.

- Xây dựng phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường theo các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bảo đảm phù hợp điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương, tầm nhìn, sứ mệnh và các giá trị cốt lõi của nhà trường.

- Tổ chức thực hiện việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em từ 03 tháng tuổi đến 06 tuổi theo chương trình giáo dục mầm non do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

- Chủ động đề xuất nhu cầu, tham gia tuyển dụng cán bộ, giáo viên, nhân viên trong trường công lập; quản lý, sử dụng cán bộ, giáo viên, nhân viên để thực hiện nhiệm vụ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

- Thực hiện các hoạt động về bảo đảm chất lượng và kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định. Công bố công khai mục tiêu, chương trình, kế hoạch giáo dục, điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, kết quả đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục.

- Thực hiện dân chủ, trách nhiệm giải trình của nhà trường trong quản lý hoạt động giáo dục.

- Huy động trẻ em lứa tuổi mầm non đến trường; quản lý trẻ em; tổ chức giáo dục hoà nhập cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em khuyết tật; thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi trong phạm vi được phân công; thực hiện hỗ trợ các cơ sở giáo dục mầm non khác trên địa bàn nâng cao chất lượng tổ chức hoạt động giáo dục theo phân công của cấp có thẩm quyền.

- Huy động, quản lý và sử dụng các nguồn lực theo quy định của pháp luật; xây dựng cơ sở vật chất theo yêu cầu chuẩn hóa, hiện đại hóa.

- Tham mưu với chính quyền, phối hợp với gia đình hoặc người chăm sóc trẻ em và tổ chức, cá nhân để thực hiện hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

- Tổ chức cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ em tham gia các hoạt động phù hợp trong cộng đồng.

- Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

❖ Sơ đồ tổ chức bộ máy

+ 01 Hội đồng trường với 9 thành viên của nhà trường và 2 đ/c đại diện cho UBND xã và CMHS.

+ 01 Hiệu trưởng và 02 phó Hiệu trưởng.

+ 01 Hội đồng thi đua khen thưởng.

+ Hội đồng kỷ luật (thành lập khi xử lý kỷ luật theo Điều lệ nhà trường).

+ Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có: 01 chi bộ gồm 21 đảng viên.

+ Tổ chức Công đoàn có 44 công đoàn viên.

đ) Họ và tên, chức vụ, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, địa chỉ nơi làm việc, nhiệm vụ, trách nhiệm của lãnh đạo nhà trường

TT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	ĐIỆN THOẠI	THƯ ĐIỆN TỬ
1	Bùi Thị Thanh Hương	Hiệu trưởng	0917740554	buihithanhhuong.mnhd@gmail.com
2	Nguyễn Thị Nhung	Phó hiệu trưởng	0762329896	nhungdungvn@gmail.com
3	Trần Thị Ngọc Quỳnh	Phó hiệu trưởng	0777288195	tranquynh04091979@gmail.com

Địa chỉ nơi làm việc: Thôn 3- Xã Hoàng Động, huyện Thủy Nguyên, Thành phố Hải Phòng

8. Các văn bản khác của nhà trường:

- Chiến lược phát triển nhà trường: Kế hoạch 15/KH - MNHD, ngày 29 tháng 9 năm 2020 của Trường MN Hoàng Động về chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2020-2025 và tầm nhìn đến 2030.

- Quy chế dân chủ nhà trường: Quyết định Số: 52 /QĐ- MNHD ngày 30 tháng 9 năm 2023 về việc ban hành nội quy nhà trường năm học 2023-2024

- Quyết định Số 53/QĐ- MNHD ngày 30 tháng 9 năm 2023 v/v ban hành quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của nhà trường, năm học 2023 - 2024

- Kế hoạch Số: 40/KH-MNHD ngày 26 tháng 9 năm 2023 Tổ chức và triển khai thực hiện Quy chế dân chủ trong nhà trường- Năm học 2023 - 2024

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				<i>Đạt chuẩn</i>	<i>Trên chuẩn</i>	<i>Chưa đạt chuẩn</i>	
Hiệu trưởng	1	1	0		1	0	
Phó Hiệu trưởng	2	2	0		2	0	
Giáo viên	30	30	0	4	26	0	
Nhân viên	10	10	0	8	1	1	

Cộng	43	43	0	12	30	1	
-------------	-----------	-----------	----------	-----------	-----------	----------	--

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

Trường có diện tích 5.174,8 m². Khuôn viên nhà trường được xây dựng ở môi trường yên tĩnh, phía đông và phía tây giáp nhà dân, phía nam giáp cánh đồng lúa, Phía bắc nằm trên trục giao thông của thôn.

Trong những năm qua, nhà trường đã trồng và thường xuyên chăm sóc cây xanh che bóng mát cũng như các loại hoa trang trí. Đến nay, trong khuôn viên trường đã trồng cây tạo bóng mát và các loại hoa, cây cảnh để tăng tính thẩm mỹ cho sân trường, đảm bảo khuôn viên xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục học sinh;

Trường có cổng trường, biển tên trường, đảm bảo yêu cầu an toàn, thẩm mỹ, có tường rào bảo vệ khép kín cao 2m đảm bảo an toàn. Cổng chính của trường được xây dựng kiên cố, rộng rãi, cao ráo bảo đảm an toàn cho các bậc phụ huynh đưa đón học sinh, kể cả trong giờ cao điểm. Biển tên trường được lắp đặt rõ ràng, đảm bảo vẻ mỹ quan, nội dung biển tên trường đúng theo quy định Điều lệ trường mầm non;

Trường đã xây dựng công trình tổng diện tích 4.692,8 m², diện tích sàn nhà sử dụng là 2.118 m²; có sân chơi với diện tích 2.574,8 m², được lát gạch đảm bảo diện tích khuôn viên, sân chơi theo quy định, bồn hoa cây xanh: 80 m². Sân chơi, sân tập bằng phẳng đảm bảo an toàn cho học sinh vui chơi, rèn luyện thể dục thể thao, có các dụng cụ luyện tập thể dục, thể thao cho học sinh như: bóng rổ, nhảy dây, cầu lông... Tuy nhiên, một số cây mới trồng nên độ bao phủ bóng mát chưa nhiều;

Cụ thể như sau:

- Tổng điểm trường: 01, tổng diện tích của nhà trường là 5.174,8 m², đạt 11,8m²/trẻ. So với yêu cầu tối thiểu, nhà trường chưa đạt về diện tích (12m²/trẻ).

- Khối phòng hành chính quản trị: 11 (Phòng Hiệu trưởng: 01; Phòng PHT: 02, Phòng kế toán: 01, Phòng Thủ quỹ: 01, Phòng bảo vệ: 01, Nhà xe CBGVNV: 01, Nhà vệ sinh chung: 01; Phòng nhân viên: 01; văn phòng: 01; Phòng năng khiếu 01)

- Khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ: tổng số phòng học: 15

Có sân chơi rộng rãi

So với yêu cầu tối thiểu nhà trường hiện tại thiếu 04 phòng : Trong đó thiếu 1 phòng giáo dục thể chất, 01 phòng tin học, 01 phòng Steam, 01 phòng ngoại ngữ

- Khối phòng tổ chức ăn: Trường có nhà bếp độc lập, đảm bảo quy trình bếp ăn 1 chiều
- Khối phòng phụ trợ: Hiện có 1 phòng y tế, sân vườn, cổng, tường bao quanh
- Hạ tầng kỹ thuật: Nhà trường có nguồn nước sạch, đáp ứng yêu cầu sử dụng, bảo đảm các quy định và tiêu chuẩn chất lượng nước theo quy định hiện hành, có hệ thống thoát nước, có nắp đậy tại các cống,
- Hệ thống điện đảm bảo đủ công suất và an toàn phục vụ hoạt động của trường
- Hệ thống phòng cháy, chữa cháy cũng được nhà trường quan tâm bổ sung các trang thiết bị theo thông tư 50. So với tiêu chuẩn nhà trường còn thiếu hệ thống báo cháy tự động và chưa được thẩm duyệt phòng cháy chữa cháy.
- Hệ thống thông tin liên lạc: mạng internet về cơ bản đảm bảo cho hoạt động trong nhà trường
- Số lượng thiết bị, đồ dùng, đồ chơi hiện có: Mỗi lớp 1 bộ đồ chơi tương đối đảm bảo theo thông tư. Tuy nhiên tỷ lệ đồ chơi công nghệ hiện đại, bền đẹp chưa phong phú đa dạng. Thiết bị điện tử như ti vi, máy tính, máy in của một số lớp đã cũ, hay hư hỏng gây khó khăn cho việc khai thác tài nguyên của cô và trẻ.
- Đồ chơi ngoài trời: có 10 bộ đồ chơi ngoài trời
- Nhà trường đảm bảo các thiết bị chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

- Nhà trường đạt chuẩn kiểm định mức độ 3 (theo thông tư 45 cũ) theo quyết định 671/QĐ-SGDĐT ngày 18/8/2017 và đạt trường chuẩn quốc gia mức độ 1 theo quyết định 3021/QĐ-CT ngày 15/11/2018 của chủ tịch UBND thành phố Hải Phòng.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

TT	NỘI DUNG	Kết quả thực tế đạt được trong năm học			
		Toàn trường	ĐGMD đạt được so với dự kiến đầu năm học	Trong đó chia ra	
				KQ đạt được	Nhà trẻ

			Số lượng trẻ	Đạt tỷ lệ		3-12 tháng tuổi	13-24 tháng tuổi	25 - 36 tháng tuổi	3-4 tuổi	4-5 tuổi	5 -6 tuổi	
1	Huy động trẻ	Tổng số trẻ	414	90%	Chưa đạt chỉ tiêu	0	0	60	102	132	120	
		Trẻ học nhóm lớp	15		Đạt	0	0	2	4	5	4	
		Trẻ học 2 buổi trên ngày	414	100	Đạt	0	0	60	102	132	120	
		Trẻ khuyết tật học hòa Nhập	2	100		0	0	0	0	0	2	
2	Chất lượng nuôi dưỡng trẻ	Trẻ tổ chức được ăn bán trú	414	100	Đạt	0	0	60	102	132	120	
		Trẻ được cung cấp chế độ khẩu phần ăn đảm bảo theo nhu cầu khuyến nghị	414	100	Đạt		600 - 651Kcalo/trẻ/ngày.		615 - 726Kcalo/trẻ/ngày.			
3	Chất lượng chăm sóc sức khỏe an toàn cho trẻ	Kết quả phát triển sức khỏe của trẻ	406	98.1	Đạt	0	0	58	101	128	119	
			8	1.9	Đạt	0	0	2	1	4	1	
			406	98.1	Đạt	0	0	58	99	130	119	
			8	1.9	Đạt	0	0	2	3	2	1	
			3	0.7	Đạt	0	0	1	1	1	0	
			6	1.4	Đạt	0	0	0	1	2	3	
			5	1.2	Đạt	0	0	0	1	2	2	
		Trẻ được đảm bảo an toàn về thể và tinh thần	414	100	Đạt	0	0	60	102	132	120	
		Trẻ đi học chuyên cần	348	84	Đạt	0	0	48	88	109	103	
4	Chất lượng giáo dục trẻ	Đánh giá chất lượng giáo dục	385	93		0	0	56	92	124	113	
			29	7		0	0	4	10	8	7	
			0	0		0	0	0	0	0	0	
		Trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình GDMN	120	100								

	Trẻ khuyết tật học hòa nhập được đánh giá có tiền bộ	2	100						
--	--	---	-----	--	--	--	--	--	--

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

VI.1. Kết quả thu chi ngân sách và học phí 6 tháng cuối năm 2023 và 6 tháng đầu năm 2024

ĐVT: Đồng

TT	Nội dung	6T ĐẦU NĂM 2024	6T CUỐI NĂM 2023
1	2	3	4
A	DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC		
I	Các khoản thu	4.595.800.000	3.347.163.549
1	Nguồn kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	4.581.000.000	2.306.476.356
2	Nguồn kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	14.800.000	11.360.000
3	Nguồn kinh phí cải cách tiền lương		1.029.327.193
II	Các khoản chi	2.562.183.572	3.559.309.799
1	Chi tiền lương và thu nhập: Vào các TM 6000,6050, 6100,6300,6700,6750, 6449	2.168.291.487	2.962.491.449
2	Chi cơ sở vật chất và dịch vụ: Chi mua sắm, duy tu sửa chữa bảo dưỡng, TTB, thuê mượn các DV phục vụ hoạt động GD...(TM: 6500, 6550,6600, 6900, 7000)	361.742.085	365.287.100
3	Chi hỗ trợ: Học bổng và hỗ trợ khác cho học sinh, CB đi học, hoạt động phong trào, thi đua khen thưởng (6150, 6400)		11.360.000
4	Chi khác: 7756,7799	32.150.000	8.025.000
	Dư cuối kỳ	2.033.616.428	0

TT	Nội dung	6T ĐẦU NĂM 2024	6T CUỐI NĂM 2023
A	TỔNG SỐ THU, CHI, NỢP NGÂN SÁCH PHÍ, LỆ PHÍ		
I	Số thu phí, lệ phí		
1	Học phí		
1	Số dư năm trước chuyển sang	506.109	
2	Cấp bù HP theo NĐ 81/2021 và nghị quyết 54/2019	153.099.000	212.146.250
	Tổng kinh phí được sử dụng trong năm		
1	Chi tiền lương và thu nhập tăng thêm		211.640.141
2	Chi cơ sở vật chất và dịch vụ: Chi mua sắm, duy tu sửa chữa bảo dưỡng, TTB, thuê mượn các DV phục vụ hoạt động GD...(TM: 6500, 6550,6600, 6900, 7000)		

VI.2. Báo cáo thu chi quỹ ngoài ngân sách

STT	Nội dung	Số HS	Số tiền/ HS	Số Thu	Số chi	Dư
1	Hỗ trợ lương nhân viên nấu ăn	<i>384</i>	<i>130.000đ/tháng</i>			
	Dư năm học 2022 - 2023 MS			0		
	Thu năm học 2023-2024			449.292.350		
	Chi năm học 2023-2024				446.171.393	

STT	Nội dung	Số HS	Số tiền/ HS	Số Thu	Số chi	Dư
	Chi hỗ trợ lương nhân viên				329.796.400	
	Chi đóng BHXH và KPCĐ				116.374.993	
	Hoàn trả lại phụ huynh					
	Dư cuối kì					3.120.957
2	Quản lý trẻ ngoài giờ hành chính	386	220.000đ/tháng			
	Dư năm học 2022 - 2023 MS			0		
	Thu năm học 2023-2024			765.319.811		
	Chi năm học 2023-2024				765.319.811	
	Chi lương cho CB, giáo viên, nhân viên				654.585.771	
	Chi phúc lợi				110.085.000	
	Dư cuối kì					649.040
3	Tiền ăn bán trú		25.000đ/ngày			
	Dư năm học 2022 - 2023 MS					
	Thu năm học 2023-2024			1.543.894.000		
	Chi năm học 2023-2024				1.543.893.930	
	Chi tiền ăn				1.049.090.310	
	Chi tiền gas				95.428.916	
	Chi tiền sữa				266.599.704	

STT	Nội dung	Số HS	Số tiền/ HS	Số Thu	Số chi	Dư
	Tiền gạo				105.200.000	
	Hoàn trả tiền dư ăn				27.575.000	
	<i>Dư cuối kì</i>					70
4	Trang thiết bị		200.000đ/ cháu cũ			
	Dư năm học 2022 - 2023 MS		360.000đ/cháu mới	395.400		
	Thu năm học 2023-2024			108.080.000		
	Chi năm học 2023-2024				108.415.000	
	Chi mua đồ dùng CSBT				57.065.000	
	Chi mua sắm trang thiết bị				51.350.000	
	<i>Dư cuối kì</i>					60.400
5	Tiếng Anh		210.000đ/tháng			
	Dư năm học 2022 - 2023 MS			0		
	Thu năm học 2023-2024			93.309.000		
	Chi năm học 2023-2024				93.309.000	
	Chi học phí về trung tâm				77.446.500	
	Chi hỗ trợ giờ dạy TA và công tác QL				13.996.300	
	Chi khác : Nộp thuế TNDN				1.866.200	

STT	Nội dung	Số HS	Số tiền/ HS	Số Thu	Số chi	Dư
	<i>Dư cuối kì</i>					0
	Cộng			2.959.895.161	2.968.151.659	3.830.467

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý giáo dục:

1.1. Công tác tham mưu và xây dựng văn bản chỉ đạo của địa phương, của nhà trường:

- Tham mưu với các cấp lãnh đạo địa phương triển khai thực hiện kịp thời hiệu quả các văn bản chỉ đạo của trung ương về phát triển giáo dục mầm non. Đưa ra một số nội dung cơ bản về phát triển mầm non của xã theo quy định vào chương trình hành động của Đảng ủy và kế hoạch chỉ đạo của HĐND, UBND về xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu.

- Nhà trường xây dựng kế hoạch số 36/KH-MNHD ngày 25/9/2023 về thực hiện nhiệm vụ năm học, kế hoạch hoạt động của chi bộ, kế hoạch phối kết hợp với hội cha mẹ học sinh thực hiện nhiệm vụ năm học 2023-2024 đạt kết quả.

- Trường đã thực hiện tốt các văn bản quy phạm pháp luật về giáo dục Mầm non. Đã tổ chức cho 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên nghiên cứu quán triệt các nội dung tại Văn kiện ĐH Đảng các cấp; Các VB chỉ đạo khác của các cấp trên như Luật Lao động 2021; Luật Giáo dục 2019; Luật Viên chức; Luật căn cước năm 2023...

1.2. Công tác thanh tra- kiểm tra:

- Tổng có 30 giáo viên nhân viên. Tổng số giáo viên được kiểm tra: 30/30 giáo viên, đạt 100%. Trong đó: Loại Tốt: 23/30 GV, đạt tỷ lệ 77 %; Loại Khá: 7/30GV, đạt 30 %

+ Đối với nhân viên nuôi: 8/8 nhân viên nuôi được đánh giá. Trong đó: XL Tốt: 8/8 đ/c, đạt 100%

- Trong năm học 2023-2024 qua kiểm tra không có giáo viên nhân viên vi phạm quy chế chuyên môn, nội quy của nhà trường.

2. Thực hiện các cuộc vận động và phong trào thi đua:

- 100% CBGVNV thực hiện sôi nổi các cuộc vận động, các phong trào

Kết quả xếp loại cuộc vận động “Xây dựng lớp học xanh- an toàn- thân thiện” : Tốt: 15/15 lớp, đạt 100%.

Kết quả thực hiện đề án « Chăm sóc vì sự phát triển ban đầu của trẻ»: Xếp loại Tốt cấp huyện

Chuyên đề « Xây dựng trường mầm non hạnh phúc- tôn trọng quyền trẻ em»: Xếp loại: Tốt cấp huyện

Kết quả chuyên đề « Xây dựng trường mầm non hạnh phúc- tôn trọng quyền trẻ em»: Xếp loại Tốt cấp huyện

- 100% CBGV-NV thực hiện tốt các quy định về đạo đức nhà giáo, coi trọng việc rèn luyện phẩm chất đạo đức, lối sống lương tâm nghề nghiệp có ý thức trách nhiệm, tình thương đối với trẻ, tác phong mẫu mực.

- Cán bộ, giáo viên, nhân viên hưởng ứng và tham gia tích cực phong trào Hiến máu nhân đạo.

- Mọi hoạt động của trường có nề nếp, tập thể sư phạm đoàn kết.

- Bình xét thi đua cuối năm học: Xuất sắc: 08/43 đạt 18,6 %

Tốt: 34/43 đ/c, đạt: 79/1 %

Khá: 01/43 đ/c, đạt 2,3 %

3. Xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ CBQL và giáo viên

- Phân công cán bộ, giáo viên, nhân viên hợp lý, đồng thời quản lý chặt chẽ ngày công, giờ công của cán bộ, giáo viên, nhân viên toàn trường.

- Đã tạo điều kiện cho CBQL và GV cốt cán được tập huấn ứng dụng PPGD tiên tiến như STEAM,..., thường xuyên tổ chức bồi dưỡng cho giáo viên theo đợt, để củng cố các kiến thức, kỹ năng về chuyên môn cho CBGVNV

- Kết quả đánh giá viên chức giáo viên

VC HT xuất sắc nhiệm vụ: 6/33 Đ/c, đạt %

VC HT tốt nhiệm vụ: 24/33 đ/c, đạt %

- Kết quả đánh giá giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp GVMN: 30 đ/c

Đạt chuẩn NN ở mức Tốt: 25 /30 đ/c đạt 83,3%

Đạt chuẩn NN ở mức Khá: 5/30 đ/c đạt 16,7%

- 10 đồng chí tham gia viết sáng kiến kinh nghiệm cấp huyện. Trong đó có 8 đc được công nhận sáng kiến cấp huyện.

4. Thực hiện chế độ chính sách đối với đội ngũ và với trẻ

4.1. Cán bộ- Giáo viên- Nhân viên

- 100% CBGVNV được hưởng chế độ chính sách theo quy định, trong đó 34 đồng chí CBGV thuộc diện biên chế (1 đc Kế toán được bổ nhiệm viên chức từ tháng 3/2024), 8 GVNV được thành phố hỗ trợ lương; 2 hợp đồng giao khoán.

- Tạo điều kiện cho giáo viên tham gia các lớp học nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ

4.2. Đối với trẻ:

- Thực hiện NQ 54/2019/NQ-HDND thành phố Hải Phòng ngày 9/12/2019 về chính sách hỗ trợ học phí cho học sinh từ Mầm non đến THPT trên địa bàn thành phố HP. 100% HS có hộ khẩu tại HP được hỗ trợ.

- Hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn (Hộ nghèo, cận nghèo, khuyết tật)(Thực hiện chế độ theo Nghị định 81)

Trong đó: Hỗ trợ ăn trưa: 4 cháu: 5.760.000đ.

Hỗ trợ chi phí học tập (3 cháu): 4.050.000đ

- Nhà trường cũng đã kêu gọi và tặng được nhiều xuất quà cho trẻ có hoàn cảnh khó khăn, tổng: 5.000.000đ

5. Công tác xã hội hóa

- Nhà trường đã nhận được sự quan tâm của các nhà hảo tâm, bậc phụ huynh học sinh trong công tác vận động tài trợ là 5 chiếc Ti vi. Các lớp đã tiếp nhận CTB, 3B, 3C, 3D và lớp 4D.

Chương trình Tết yêu thương, Vui Tết trung thu phụ huynh ủng hộ các nguyên học liệu, quà tặng cho trẻ bằng hiện vật

Tất cả các nội dung vận động tài trợ, nhà trường đều tiếp nhận hiện vật từ phụ huynh và các nhà hảo tâm.

6. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, truyền thông về GDMN phổ biến kiến thức nuôi dạy trẻ cho các bậc cha mẹ và cộng đồng

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, giáo dục

- Nhà trường đã xây dựng kế hoạch tuyên truyền về giáo dục mầm non.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

